

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 98/QĐTPT-TCKT ngày 12/5/2022 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận)

UBND TỈNH NINH THUẬN
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
MSDN:4500560092

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021, Quỹ bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách và trích quỹ dự phòng rủi ro theo đúng quy định của pháp luật, năng suất lao động bình quân cao hơn kế hoạch và lợi nhuận thực hiện vượt so với lợi nhuận kế hoạch. Cụ thể:

- Về đầu tư trực tiếp: tổng số vốn đã đầu tư là 310 triệu đồng, kế hoạch năm 2021 không giao chỉ tiêu này.
- Về cho vay đầu tư: tổng dư nợ cho vay là 25.695 triệu đồng, đạt 67,4% so với kế hoạch được giao.
- Tổng doanh thu: 13.206 triệu đồng, đạt 110% so với kế hoạch được giao.
- Chênh lệch thu, chi trước thuế: 8.291 triệu đồng, đạt 124% so với kế hoạch được giao.
- Chênh lệch thu, chi sau thuế: 6.897 triệu đồng, đạt 129,5% so với kế hoạch được giao.
- Tỷ suất chênh lệch thu, chi trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2021:
 - + Tỷ suất chênh lệch thu, chi (trước thuế): 6,571% đạt 124,4% so với kế hoạch được giao.
 - + Tỷ suất chênh lệch thu, chi (sau thuế): 5,466% đạt 129,9% so với kế hoạch được giao.
- Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay và tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư: Không có.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Số dư đầu tư	Triệu đồng	8.000	310	
b)	Số dư cho vay	Triệu đồng	38.126	25.695	
đ)	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	%	Không quá 3%	Không có	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	12.002	13.205	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.688	8.290	

4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.326	6.897	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Triệu đồng	16.367	10.712	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Triệu đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	18	17	
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	1.984	2.266	
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	841	1.010	
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng	1.143	1.256	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

Trong năm, Quỹ triển khai thực hiện đầu tư dự án Khu dân cư Đồng Giữa, xã Hộ Hải theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1334/UBND-KTTH ngày 23/3/2021. Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chưa có quyết định phê duyệt dự án. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án là 89 tỷ đồng, thuộc dự án nhóm B, chi phí đầu tư dở dang phát sinh khoảng 310 triệu đồng.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án nhóm B	Khu dân cư Đồng Giữa, xã Hộ Hải	89	89				2022-2025

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Trong năm Quỹ không thực hiện đầu tư công ty con./.